

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C, TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2020/HS-ST

Ngày: 30/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH T**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Kim Ngọc Giàu**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
  - + Ông **Trần Văn Nhu**
  - + Ông **Tổng Văn Tư**
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lương Thế Vinh** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Hải**- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

**Đặng Văn H (Chó con)**, sinh năm 1993, tại A.

- Nơi cư trú: Ấp M2, xã M1, Huyện C1, tỉnh A.
- Nghề nghiệp: Lái xe.
- Trình độ văn hoá: 06/12.
- Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam.
- Con ông: Đặng Văn H (*đã chết*) và bà: Trần Thị T, sinh năm 1973.
- Bị cáo chưa có vợ con.
- Anh chị em ruột có 03 người. Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.
- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Không.

Bị cáo bị khởi tố điều tra tại ngoại. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/4/2020 cho đến nay.

*(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

\* **Bị hại**: Anh **Hồng Thanh P**, sinh năm 1992 *(Vắng mặt)*.

Địa chỉ: Số 250, Tổ 14, khu phố L, phường L, Quận 9, thành phố H

\* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Anh **Nguyễn Hiếu T**, sinh năm 1978 *(Vắng mặt)*.

Địa chỉ: Khóm C, phường C1, thành phố C, tỉnh A.

\* **Người làm chứng**: Anh **Trần Văn N**, sinh năm 1990 *(Xin vắng mặt)*.

Địa chỉ: Ấp V, xã L, thị xã T, tỉnh A.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 20/12/2019, Đặng Văn H điều khiển xe ô tô tải biển số 67C-030.31 chở hàng từ thành phố H đến thành phố C, tỉnh A. Khoảng 16 giờ 50 phút, ngày 20/12/2019 khi H điều khiển xe đến km 2006+200m, Quốc Lộ 1 đoạn thuộc ấp A, xã A1, Huyện C, tỉnh T, lúc này H điều khiển xe ô tô tải biển số 67C-030.31 đi ở làn đường thứ 2, sát vạch kẻ đường liên tục màu vàng hướng T– M2, do không đảm bảo khoảng cách an toàn với xe chạy liên trước nên H đã để phần đầu bên trái của xe do mình điều khiển đụng vào phía sau của xe ô tô con biển số 51G-017.47 do H đang giảm tốc độ khi lên dốc cầu hẹp, làm xe 51G-017.47 trượt về phía trước đụng vào phía sau xe ô tô khách P biển số 51B-084.61 do Đ, sinh năm 1986, thường trú ấp 11, thị trấn V, Huyện L, tỉnh H điều khiển phía trước cùng chiều, hậu quả hư hỏng xe 51G-017.47 và xe 51B-084.61.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 22/12/2019 của Công an Huyện C xác định:

Đường trải nhựa, đường thẳng, mặt đường phẳng, đoạn dốc cầu B. Đường có hai chiều xe chạy được phân biệt bằng hai vạch kẻ đường liên tục màu vàng. Đường có biển báo hiệu đường hẹp cả hai phía, theo hướng T– M2 mặt đường hẹp dần về hướng M2, có 02 làn đường, làn đường sát vạch kẻ

đường liên tục màu vàng rộng 3,50m, làn đường bên phải thu hẹp dần từ 5,20m đến 1,80m.

Chọn đầu dây hộ lan bên phải theo hướng Tđi M2 là điểm mốc (*Ký hiệu A*). Chọn vạch kẻ đường liên tục màu vàng bên phải theo hướng Trung Lương-M2 là chuẩn. Sau khi khám nghiệm hiện trường còn để lại các dấu vết, vị trí như sau:

Vị trí xe ô tô khách 51B-084.61 dừng sau tai nạn, xe dừng trên làn đường sát vạch kẻ đường liên tục màu vàng của chiều T- M2, đầu xe quay về hướng M2, đuôi xe quay về hướng Trung Lương. Từ trục trước bên trái kéo vuông góc ra vạch kẻ đường là 0,30m, từ trục trước bên phải kéo đến đầu dây hộ lan theo hướng M2 là 11,10m, từ trục sau bên trái kéo vuông góc ra vạch kẻ đường là 0,20m.

Vị trí xe ô tô con biển số 51G-017.47 dừng sau tai nạn ngay sau đuôi xe ô tô khách 51B-084.61 và trên làn đường sát vạch kẻ đường liên tục màu vàng của chiều đường Tđi M2, đầu xe quay về hướng M2, đuôi xe quay về hướng Trung Lương, từ trục trước bên trái kéo vuông góc ra vạch kẻ đường là 0,30m và kéo đến trục sau bên trái xe ô tô khách 51B-084.61 là 3,80m, từ trục sau bên trái kéo vuông góc ra vạch kẻ đường là 0,30m.

Vị trí xe ô tô tải 67C-030.31 dừng sau tai nạn ngay sau đuôi xe ô tô con biển số 51G-017.47, trên làn đường sát vạch kẻ đường liên tục màu vàng, đầu xe quay về hướng M2, đuôi xe quay về hướng Trung Lương, từ trục trước bên trái kéo vuông góc ra vạch kẻ đường là 0,60m và kéo đến trục sau bên trái xe ô tô con biển số 51G-017.47 là 3,30m, từ trục sau bên trái kéo vuông góc ra vạch kẻ đường là 0,60m.

Biên bản khám nghiệm xe ô tô biển số 51G-017.47 ngày 22/12/2019 của Công an Huyện C xác định: Capô trước thủng, biến dạng, phía trước dính sơn đỏ; Galăng trước nứt bể, hở; Cản trước xước, rách, dính sơn đỏ, bên trái bung; Thông góc kết nước nứt, bể; Đèn cản trước trái, phải nứt bể; Đèn trước phải, trái bể; Má bên phải, trái xước, rách; Kết nước xước, rách đẩy về sau; Xương cản trước thủng về sau; Khung xương kết nước thủng, đẩy về sau; Bass bắt đèn trước phải, trái gãy; Bình ắc quy lệch, vỏ bình xước; Bô e bể, bass bắt xe máy nứt; Kính cốp sau bể, cốp sau thủng mốp, đẩy về trước; Đèn sau trái, phải bể; Lô gô KIA phía sau xước; Cản sau xước, rách, hở; Đèn cản sau trái, phải hở; Sàn sau thủng, hở; Ốp hông phải phía sau hở.

Biên bản khám nghiệm xe ô tô tải biển số 67C-030.31 ngày 22/12/2019 của Công an Huyện C xác định: Biển số trước nứt, đẩy về sau; Cản trước, giữa xước, rách thủng về sau; Đầu sắt xi dọc bên trái phía trước xước; Bu lông bắt sắt xi dọc phía trước, phía dưới xước; Còi xe xước, móp, nứt; Đèn cản trước thủng về sau; Mặt dựng trước xước bong tróc sơn; Đèn trước bên phải bể.

Biên bản khám nghiệm xe ô tô khách biển số 51B-084.61 ngày 22/12/2019 của Công an Huyện C xác định: Nắp hầm máy sau xước móp; Ron nắp hầm máy xước; Cản sau xước, rách đẩy về trước; Đuôi bộ phận giảm thanh xước móp; Đầu sắt xi bên trái phía sau xước; Đèn cản sau bên trái hỏng; móc cứu hộ phía sau xước.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 106/KLĐG-TTHS ngày 14/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện C, tỉnh T xác định giá trị thiệt hại của xe ô tô con 07 chỗ hiệu KIA biển số 51G-017.47 màu sơn đen là 138.277.720 đồng.

Ngày 27/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân Huyện C ban hành cáo trạng số 85/CT-VKSCB truy tố ra trước Tòa án nhân dân Huyện C để xét xử bị cáo Đặng Văn H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự. Đến ngày 25/11/2020, Tòa án nhân dân Huyện C trả hồ sơ để điều tra bổ sung với yêu cầu xác định rõ giá trị thiệt hại đối với xe biển số 51G-017.47 do hành vi phạm tội của H gây ra.

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu bổ sung, ngày 26/11/2020 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện C có bản kết luận định giá tài sản số 389/KLĐG-TTHS xác định:

- Giá trị xe ô tô 07 chỗ hiệu Kia, biển kiểm soát 51G-017.47 màu sơn đen trước khi xảy ra tai nạn là 768.400.000 đồng.

- Giá trị xe ô tô 07 chỗ hiệu Kia, biển kiểm soát 51G-017.47 màu sơn đen sau khi xảy ra tai nạn là 632.800.000 đồng.

Như vậy, giá trị thiệt hại của xe 51G-017.47 do hành vi phạm tội của Đặng Văn H gây ra là 135.600.000 đồng, đây là giá trị thiệt hại làm căn cứ để truy tố đối với bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số: 98/CT-VKSCB, ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện C, tỉnh T truy tố bị cáo **Đặng Văn H** về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện C, tỉnh T giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và thời gian thử thách tương ứng.

Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Phan Thanh G là đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Hiếu T là chủ sở hữu xe 67C-030.31 và Đặng Văn H đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho anh H là chủ sở hữu xe 51G-017.47 xong, anh P đã có đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường thêm.

- Sau tai nạn xe ô tô khách biển số 51B-084.61 bị hư hỏng, do thiệt hại giá trị tài sản không lớn, đại diện chủ sở hữu xe 51B-084.61 không yêu cầu bồi thường nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện C quyết định không trưng cầu định giá để xác định giá trị tài sản bị thiệt hại.

Về xử lý vật chứng:

- 01 xe ô tô khách biển số 51B-084.61; 01 giấy biên nhận thể chấp số 977/BN-SCB-CNSG19; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe 51B-084.61 có hiệu lực đến hết ngày 06/5/2020; 01 giấy phép lái xe hạng A1, E số 920100000693 có hiệu lực đến ngày 20/6/2024 mang tên Đ.

- 01 xe ô tô tải biển số 67C-030.31; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 67C-030.31; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe 67C-030.31 có giá trị đến ngày 24/8/2020; 01 giấy phép lái xe hạng C số 790189221865 mang tên Đặng Văn H có giá trị đến ngày 09/11/2023.

- 01 xe ô tô con biển số 51G-017.47; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe 51G-017.47 có giá trị đến ngày 24/6/2020; 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 790115265121 có giá trị đến ngày 07/6/2026; 01 giấy biên nhận thể chấp số 51G-017.47/TTB MN ½.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện C đã trao trả các tài sản trên cho chủ sở hữu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C tên Đặng Văn H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 trả cho bị cáo giấy phép lái xe.

- Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo là lao động chính nuôi gia đình, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, hiện tại mẹ bị cáo đang bệnh, cha bị cáo mất, bị cáo phải nuôi em nhỏ và trả nợ khoản vay do ba bị cáo bị bệnh trước khi mất. Từ sau khi xảy ra tai nạn bị cáo chỉ đi làm thuê ở lò sấy, thu nhập không ổn định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và người làm chứng anh Trần Văn Nghiêm có đơn xin vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nên việc vắng mặt của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử, chủ tọa phiên tòa công bố lời khai trong quá trình điều tra của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt.

#### **[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố:**

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội: Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 20 tháng 12 năm 2019, tại Km 2006 + 200m Quốc lộ 1, đoạn thuộc ấp A, xã A1, Huyện C, tỉnh T, bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số 67C-030.31 không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy phía trước đã gây ra tai nạn. Hậu quả hư hỏng xe ô tô 51G-017.47, thiệt hại 135.600.000 đồng và xe ô tô khách biển số 51B-084.61 bị hư hỏng, do thiệt hại giá trị tài sản không lớn, đại diện chủ xe 51B-084.61 không yêu cầu bồi thường nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Huyện C quyết định không trưng cầu định giá để xác định giá trị tài sản bị thiệt hại.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, sơ đồ và bản ảnh hiện trường; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông đối với 03 xe ô tô biển số 51B-084.61, 67C-030.31 và 51G-017.47 cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 106/KLĐG-TTHS, ngày 14/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện C kết luận: Giá trị thiệt hại xe ô tô 07 chỗ hiệu Kia, biển số kiểm soát 51G-017.47, màu sơn đen là 138.277.720 đồng. Tuy nhiên, ngày 25/11/2020, Tòa án nhân dân Huyện C trả hồ sơ để điều tra bổ sung xác định rõ thiệt hại đối với xe ô tô 07 chỗ hiệu Kia, biển số kiểm soát 51G-017.47 do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Nên đến ngày 26/11/2020 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện C có bản kết luận định giá tài sản số 389/KLĐG-TTHS xác định:

- Giá trị xe ô tô 07 chỗ hiệu Kia, biển kiểm soát 51G-017.47 màu sơn đen trước khi xảy ra tai nạn là 768.400.000 đồng.

- Giá trị xe ô tô 07 chỗ hiệu Kia, biển kiểm soát 51G-017.47 màu sơn đen sau khi xảy ra tai nạn là 632.800.000 đồng.

Giá trị thiệt hại của xe 51G-017.47 do hành vi phạm tội của bị cáo H gây ra là 135.600.000 đồng.

Bị cáo và bị hại không có ý kiến gì với Bản kết luận định giá tài sản số 389/KLĐG-TTHS ngày 26/11/2020. Như vậy giá trị thiệt hại làm căn cứ để truy tố đối với hành vi bị cáo H là 135.600.000 đồng. Mặc dù giá trị thiệt hại tài sản do hành vi của bị cáo H gây ra có giảm xuống so với kết luận định giá tài sản vào ngày 14/4/2020 nhưng vẫn nằm trong điểm khoản đã truy tố đối

với bị cáo là “....d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng...”.

Lỗi dẫn đến tai nạn giao thông là do bị cáo điều khiển xe ô tô tải 67C-030.31 không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy phía trước đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ.

Điều 12. Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe

*“1. Người lái xe, điều khiển xe máy cHên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo “Cự ly tối thiểu giữa hai xe” phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo.”*

Do đó bản cáo trạng số: 98/CT-VKSCB ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện C, tỉnh T truy tố bị cáo Đặng Văn H về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đủ khả năng để nhận thức được hành vi việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi vô ý do chủ quan. Lỗi dẫn đến vụ tai nạn là do bị cáo không chấp hành đúng quy định Luật giao thông đường bộ cụ thể bị cáo điều khiển xe không giữ đúng khoảng cách an toàn, thiếu chú ý quan sát có xe dừng phía trước xử lý kém dẫn đến tai nạn. Hậu quả làm hư hỏng 02 xe ô tô 51G-017.47 và xe ô tô biển số 51B-084.61, tuy nhiên do xe ô tô biển số 51B-08.61 thiệt hại nhỏ nên chủ sở hữu không yêu cầu định giá trị giá tài sản bị thiệt hại. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ nên đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng tình hình trật tự giao thông tại địa phương nên phải xử lý nghiêm minh.

**[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có tác động chủ xe bồi

thường khắc phục hậu quả cho bị hại. Bị hại đã bãi nại cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, ngày 03/12/2020 bị cáo H có nộp đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Và tại phiên tòa bị cáo cũng xác định bị cáo là lao động chính nuôi gia đình vì ba bị cáo đã mất, hiện tại mẹ bị cáo mất sức lao động, bị cáo phải nuôi em nhỏ và thiếu nợ từ khoản vay do ba bị cáo bị bệnh trước khi mất. Từ sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đi làm ở lò sấy nhưng thu nhập không ổn định. Hội đồng xét xử xét thấy tình hình tài sản, thu nhập của bị cáo không bảo đảm đủ điều kiện để áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo vì hình phạt tiền đối với bị cáo là không đảm bảo tính khả thi và gây khó khăn cho quá trình thi hành án.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo nhưng vẫn có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Điều này cũng phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

#### **[4] Về trách nhiệm dân sự:**

Anh Nguyễn Hiếu T là chủ sở hữu xe 67C-030.31 và bị cáo H đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho anh H là chủ sở hữu xe 51G-017.47 xong. Anh P đã có đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

**[5] Về vật chứng:** Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C tên Đặng Văn H là của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

**[6]** Đối với xe ô tô khách biển số 51B-084.61 bị hư hỏng, do thiệt hại giá trị tài sản không lớn, đại diện chủ xe 51B-084.61 không yêu cầu bồi thường nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Huyện C quyết định không trưng cầu

định giá để xác định giá trị tài sản bị thiệt hại là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không đặt ra xét xem giải quyết.

Đối với số tiền mà anh Nguyễn Hiếu T là chủ sở hữu xe 67C-030.31 đã bỏ ra bồi thường cùng bị cáo. Trong quá trình điều tra anh H không có yêu cầu bị cáo bồi thường lại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp thì khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

**[7] Đối với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:**

Ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản truy tố, mức hình phạt và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[8] Về án phí:**

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ vào Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Căn cứ vào Điều 46 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn H đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đặng Văn H cho Ủy ban nhân dân xã M1, Huyện C1, tỉnh A giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban xã M1, Huyện C1, tỉnh A trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

2/ Về vật chứng: Trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C tên Đặng Văn H (*theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/10/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự Huyện C*).

3/ Về án phí: Bị cáo Đặng Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn trên tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND Huyện C;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa**

- VKSND tỉnh T;
- TAND tỉnh T;
- Công an Huyện C;
- Chi cục THADS Huyện C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**NGUYỄN KIM NGỌC GIÀU**